

Truyện ngắn
Chủ đề: ánh sáng hy vọng
Tác giả: Cung Giũ Nguyễn

NGÀN ĐỜI NHỚ ANH



Lời giới thiệu: *Cung Giũ Nguyễn (1909–2008) là một học giả tài hoa. Ông chỉ học trong nước, chưa xong đại học, viết tiểu thuyết bằng tiếng Pháp, nổi bật là hai tác phẩm *Le Fils de la baleine* (Kẻ thừa tự của ông Nam Hải) (1956) và *Le Domaine maudit* (Miền đất dữ) (1961) đều được nhà xuất bản Arthème Fayard phát hành tại Pháp.*

Ngoài Pháp Văn và Việt Văn, ông còn dạy Hán Văn, La Tinh, Anh văn, Sử địa, Kinh tế học, Triết học... Khả năng tự học của ông thật đáng nể. Có luận án tiến sĩ viết về văn chương Pháp của ông. Cung Giũ Nguyễn còn là huynh trưởng thuộc hạng “soái ca” của Hướng Đạo VN.

Cuộc đời Cung Giũ Nguyễn có nhiều giai thoại. Ngũ Yên đã từng là học trò của Cung Giũ Nguyễn, hy vọng sẽ cho biết thêm về vị thầy tài hoa này.

Mời đọc truyện ngắn “NGÀN ĐỜI NHỚ ANH” của Cung Giũ Nguyễn. Truyện này chưa xuất bản. –Vtt



Ngày thứ Bảy ấy, mẹ tôi đưa tôi ra xe hỏa để trở về Ngoạn Mục. Mặc dầu có lời khuyên bảo của bác sĩ chuyên môn, tôi biết tôi đã vĩnh viễn đi vào cuộc đời mới, đời của kẻ mù lòa.

Thôi, hy vọng của tôi học cho hết mấy năm Đại Học để có chút danh phận hay để làm nên một sự nghiệp, hy vọng của tôi cũng như của mẹ tôi đã tiêu tan mất, như những màu sắc cuối cùng tôi thấy một buổi sáng nơi bờ biển Vũng Tàu, rục rĩ một hồi rồi biến thành một màu xám đen, mãi mãi xám đen.

3 tháng nằm ở bệnh viện không thay đổi được tình trạng. Tôi có thể hiểu xuyên qua lời giải thích của nhà chuyên môn, nào nguyên nhân nào biến trạng, nhưng tôi không thể chấp nhận hiện tại đau đớn và tuyệt vọng, vì hiện tại ấy là của tôi. Bạn hữu thăm viếng tôi, an ủi tôi với những mẫu đời tươi đẹp và can đảm của những người mù danh tiếng như cô Helen Keller hay chàng ca sĩ da đen Ray Charles, nhưng tôi không phải là họ. Tôi chỉ là một đứa con gái 22 tuổi, con duy nhất của một góa phụ sống về nghề rau quả ở một làng nhỏ ở Cao Nguyên, không có biệt tài nào, không có phương tiện nào để vạch một con đường đời khác những bạn đồng lứa, đồng thời, với tôi. Lớn lên phải đi học, học phải lên lớp, đến lớp cuối phải thi và thi cho đậu, thi đậu lại tiếp tục học, học để rồi mù, để trở thành gánh nặng cho những người chung quanh phải lo cho mình mọi sự.

Một Di phước trong bệnh viện đã khuyên tôi hãy tìm Chúa, hãy cầu nguyện Chúa cho lại ánh sáng. Nhưng từ xưa nay, tôi chẳng biết đến Thượng Đế nào, tôi đã trả lời với Di phước là tôi thấy hổ thẹn phải cầu xin một Đấng mà tôi đã không có cơ hội phụng thờ. Chúa là của Di, nếu Di muốn, Di cứ cầu xin cho tôi. Người nữ tu đành đáp lại một cách nhẫn nại: “Chúa là Chúa chung cho tất cả, của những ai đã tin cũng như của những người không biết hay chống lại Chúa nữa. Nhưng tôi sẽ không quên cầu xin cho Chị, Chị đừng ngã lòng, hãy về tịnh dưỡng một thời gian đi...”

Xe hỏa đến ga Cầu Bảo một buổi trưa nóng gay gắt. Tôi nhận ra những khoảng trống mặt trời chiếu trên đầu tôi, cho đến khi mẹ tôi dìu tôi vào phòng đợi của nhà ga... Chúng tôi phải sang xe, nhưng xe đi Ngoạn Mục nửa giờ nữa mới có. Chuyến tàu của chúng tôi đi từ Sài Gòn đã rời khỏi nhà ga, tiếp tục con đường ra Nha Trang. Những tiếng ồn trong phòng đợi đã bớt đi, nhưng lại có tiếng xì xào của những hành khách đi Đà Lạt như chúng tôi. Tàu không có. Đường bị hỏng. Chuyến tàu bị hủy bỏ. Tôi hỏi mẹ tôi. Có tiếng lễ phép của một người đàn ông xác nhận không có tàu lên; đường móc sắt phía trên Krongpha hư. Có lẽ một hai ngày nữa mới sửa xong. Tôi không còn nghe tiếng người lạ ấy nữa.

Mẹ tôi bàn với tôi xuống Phan Rang ở lại một hai bữa hay là thuê xe hơi về Ngoạn Mục. Cả hai giải đáp không mấy thuận lợi. Với bệnh tật của tôi, tôi nghĩ đến bao phiền phức gây thêm cho mẹ tôi. Đợi tàu nơi phòng khách này cho đến khi nào không biết, cũng chẳng phải một lối thoát êm ả. Chúng tôi đang còn phân vân thì có tiếng giày bước đến gần chúng tôi, và giọng nói êm ái, trẻ trung, lịch sự, của người đàn ông khi hỏi, cất lên một cách thiện cảm: “Tôi có xe đi lên, nếu quý bà cần đi gấp, xin mời đi.”

– Cám ơn thầy, mẹ tôi nói, nhờ thầy cho mẹ con tôi quá giang, chúng tôi sẽ xin trả tiền.

– Thừa không, xe nhà, chỉ có mình tôi lên, rộng chỗ, và không có vấn đề tiền nong gì cả. Các bà ở đường phố nào trên Đà Lạt?

– Chúng tôi không ở trên ấy, nhà chúng tôi ở Ngoạn Mục. Đây là con gái tôi, học ở Sài Gòn nhưng phải về dưỡng bệnh.

Người đàn ông có lẽ đã cúi xuống để xách cái va-ly cho mẹ tôi, và có lẽ thấy tay tôi đang quơ quào tìm hành lý nhỏ để bên cạnh, đã biết kính đên của tôi che đậy bệnh tật gì. Tay người đã đỡ cái xách và đặt vào tay tôi.

Xe chạy khỏi cầu Tân Mỹ, khí trời trở nên dễ chịu. Tôi ngồi ghé sau với hành lý. Mẹ tôi ngồi bên cạnh người lái xe. Thỉnh thoảng, mẹ tôi ngoảnh lại để đưa cho tôi nước uống, những múi cam bóc sẵn của người lạ mời. Mẹ tôi đã trò chuyện nhiều với chủ xe. Tôi thoáng hiểu người ấy chừng 30 tuổi, có một hiệu sách Nam Đồng, gần chợ Đà Lạt. Ông ta chỉ vì thích đọc sách mà trở thành người bán sách, chưa có gia đình, không cha mẹ anh em, sống một mình, khi nào cao hứng thì đóng cửa hiệu để đi du ngoạn hay vào rừng kiếm phong lan. Mẹ tôi nắm lấy cơ hội, nói có một số hoa, không ai săn sóc, sẽ biếu ông.

Đến Ngoạn Mục, mẹ tôi chỉ đường cho ông Nam Đồng rẽ vào vườn nhỏ bé của chúng tôi. Miễn cưỡng lắm, ông mới bằng lòng vào nhà, để chứng kiến cảnh vú già tôi ôm choàng tôi khóc lóc thảm thiết. Hình như ông Nam Đồng chịu uống một tách nước trà nóng, nhận một đôi phong lan, đi quanh vườn rau để thấy công việc làm ăn của mẹ tôi. Trở vào nhà, ông đã nói đôi lời trước khi mẹ tôi tiễn ông ra cổng. Rồi tiếng máy nổ và xe chạy. Tôi trở lại đời yên tĩnh và âm u của tôi.

Mãi gần một năm sau, tôi mới có dịp nghe lại tiếng nói của ông Nam Đồng. Ông đến cùng vài người đứng tuổi, bà con gì với ông ấy, không chỉ để thăm mẹ con tôi, mà đến để bàn một chuyện chúng tôi không bao giờ nghĩ đến. Tôi vẫn mù lòa, đã quen thuộc khung cảnh, tôi không thấy khó chịu gì lắm khi đi đứng, di chuyển. Tôi làm được đôi việc để giải khuây hơn là giúp đỡ mẹ tôi hay vú già. Một người cậu của tôi đã cho tôi một máy hát và rất nhiều đĩa hát; nghe âm nhạc cổ kim là giải trí thường xuyên của tôi. Máy bạn học của tôi đã cho tôi một con chó xù, nó là bạn duy nhất luôn luôn bên cạnh tôi. Thế mà ông Nam Đồng lại có ý xin cưới tôi làm vợ. Mẹ tôi cảm động, hỏi ý kiến tôi. Tôi từ chối, và mẹ tôi cũng đồng ý với tôi như vậy. Ngoài những lý do riêng của mẹ, riêng của tôi, hai mẹ con tuy không nói thẳng ra, không muốn để cho một người nào khác, chẳng tội tình gì, phải đến chịu gánh nặng săn sóc một người bệnh tật suốt đời. Tôi còn nhớ lời từ khước của mẹ tôi: “Xin cảm ơn ông bà, cảm ơn cậu, con tôi bệnh hoạn. Tôi cầu Trời khấn Phật cho cháu chóng lành để sống được một đời bình thường. Bây giờ thì không thể nghĩ đến chuyện cưới gả được.” Lại những tiếng thì thầm nơi cửa, và tiếng nhiều chiếc xe chạy từ từ. Đứng nơi cửa sổ, tôi đưa mắt ra phía đường để tưởng tượng hình ảnh những chiếc xe lăn sau hàng cây mơ.

Trời Phật đã thương mẹ tôi nhiều hơn tôi. Mùa thu năm ấy, mẹ tôi từ trần sau những cơn sốt liên miên. Ở nơi hẻo lánh, vì không gần thầy thuốc, vì mẹ tôi quá tin nơi thuốc cổ truyền và số mạng, mẹ đã bỏ tôi lại bơ vơ với vú già và một đôi vợ chồng giúp việc nơi vườn rau. Tôi đã hết nước mắt để khóc.

Không ai có thể thấy vực thẳm đau khổ của tôi xuyên qua cặp kính đen, với đôi mí mắt luôn luôn nhắm kín. Cậu tôi và một số thân thuộc được tin đã đến lo việc chôn cất và khuyên tôi về ở với họ chôn An Xuyên là quê hương của cha tôi. Tôi không muốn đi đâu nữa. Dời đến nơi nào, vũ trụ tôi cũng chỉ là một vũ trụ nhỏ bé trong màn đêm. Nơi nhà mẹ tôi, tôi đã quen thuộc những tín hiệu của âm thanh, của mùi hương và thể vật; chúng đã trở thành một quyển sách phong phú tôi dùng được và tìm ra được ít nhiều hứng thú. Tôi nhớ câu chuyện người mù của thi sĩ Lamartine nhắc lại trong hồi ký: “Tôi thấy tiếng kêu của sơn ca buổi sáng, tôi thấy tiếng hót của họa mi buổi chiều...” Tôi cũng có một kinh nghiệm tương tự, hình ảnh nơi đây đã trang điểm cái nhìn bên trong của tôi rồi. Dời đi nơi khác lại cần một thời gian để thích nghi những phản ứng mà tôi xét không còn can đảm và kiên nhẫn để vượt lên những khó khăn nữa. Vú già sẽ tiếp tục bảo bọc tôi, và vợ chồng người trông nom vườn cũng hứa tiếp tục đảm đương mọi sự như có mẹ tôi vậy. Đời sống vật chất không thay đổi gì mấy, nhưng vắng mẹ tôi, tôi cảm thấy đến mấy lần mồ côi.

Khoảng 10 ngày sau lễ an táng mẹ tôi, vú già cho biết có ông Nam Đồng đến. Tôi chẳng hiểu những gì trong thâm tâm tôi đã khiến khi gặp lại ông Nam Đồng, người tôi thường gọi là ông, tôi bỗng gọi anh. Cảm xúc của anh không kém. Lần đầu tiên anh cầm tay tôi, vừa an ủi tôi, vừa hỏi về những ngày cuối của mẹ tôi, và những dự định tương lai của tôi. Vú già vui mừng không kém tôi khi mời được anh ấy ở lại dùng cơm trưa. Và anh đã nhận như thể là một cử chỉ từ tâm, muốn cho tôi cảm thấy bớt hiu quạnh, dù cho chỉ là trong một khoảnh khắc. Nhưng rồi khoảnh khắc ấy có thể nối dài. Anh đã nhắc lại lời ước vọng năm trước, và lần này, cũng chẳng hiểu vì sao, tôi lại bằng lòng. Gánh nặng bây giờ trở nên quá lớn cho vai tôi, tôi cần người phụ lực. Nhưng tôi không muốn ràng buộc anh, hoặc tôi khiếp sợ một cảnh đổ vỡ thể thảm có thể xảy ra sau này. Tôi chỉ bằng lòng làm người bạn của anh mà thôi với một số điều kiện. Anh chấp nhận không phải để lấy rồi, mà với sự hiểu biết chín chắn và thành thật.

Quyết định của tôi xảy ra đồng thời với cuộc chinh chiến. Khói lửa đã lan rộng trên đất nước. Cho đến nơi Ngọa Mực hiền lành, mùi bom đạn cũng không tha. Bây giờ tôi mừng có anh tôi bên cạnh. Anh đã dẹp bỏ hiệu buôn; những sách vở anh thích đọc, những vật kỷ niệm anh quuyến luyến, anh đã chở trên cái xe xưa, đem về nhà tôi. Anh đã tu sửa lại phòng của mẹ tôi bên cạnh phòng tôi, để ở riêng biệt. Anh đã tôn trọng lời hứa, suốt bao nhiêu ngày tháng sống bên tôi, anh chẳng có lời nói, cử chỉ nào vượt qua biên giới chúng tôi đã vạch định. Những chiều lạnh, cùng ngồi cạnh lò sưởi, anh xem sách, tôi đan áo, tôi nghĩ và mơ ước anh sẽ đến đặt tay trên vai tôi để cho cảm giác gần nhau hơn nữa. Nhưng anh đối xử với tôi như người em gái. Chỉ trong công việc nhà, trông nom vườn rau, trông thêm hoa quả, giao thiệp với bạn hàng, anh đóng vai trò gia trưởng có trách

nhiệm. Đối với vú già, đối với những người giúp việc hay các gia đình lân cận, anh là chồng chính thức của tôi.

Một buổi sáng, cũng như thường ngày, anh dậy thật sớm. Tôi nhận ra những tiếng động ở phòng bên cạnh, đến phòng bên ngoài. Anh sửa soạn bình tách, pha cà phê, uống một chén, rồi để sẵn phần của tôi trên bàn trước khi rời khỏi nhà. Hôm ấy anh phải đi xem những xe đến chờ bắt cải. Nhà vắng tanh, vú già đi chợ. Tôi làm biếng thu gọn mình trong mền ấm, nằm mãi trên giường, vừa nghe nhạc và mơ mộng. Có tiếng chó sủa. Có người làm gì với chó đến nỗi chó không sủa nữa. Những tiếng đi thình thịch vào nhà làm rung rinh thêm ván. Có lẽ anh có việc gì về gấp. Tiếng bước đến gần. Cửa phòng tôi không gài được đẩy ra.

“Có phải anh không? Anh cần gì?”

Chẳng có tiếng đáp. Tôi vùng dậy. Có cánh tay đàn ông choàng lấy thân tôi.

“Anh làm gì thế? Đứng! Sao anh quên lời hứa? Em sợ lắm. Đứng, anh!”

“Có gì đâu mà sợ?”

Tiếng nói kinh dị. Hơi thở lạ lùng. Một bàn tay thô kệch và hung hãn như chân của thú dữ. Tôi biết không phải anh tôi rồi. Tôi kêu thất thanh:

“Ông là ai? Đồ vô loại! Vú già ơi! Cứu tôi, làng xóm ơi! Anh Nam Đồng ơi.”

Tôi tưởng tôi sắp chết. Tôi vẫy vùng để thoát vòng tay của tên võ phu. Tôi dùng răng, dùng móng tay để cấu xé nhưng tên khốn nạn không buông tha. Một cái miệng nặc cả mùi rượu, thuốc lá và răng thối, chà trên má tôi. Nó muốn vạt tôi lên giường, tôi nhào lăn xuống sàn, đồ đạc bên cạnh giường đổ tung. Tôi nhớ đến cái đồng hồ reo, vô lý quăng vào con thú. Đồng hồ đập nát một cửa kính. Tôi muốn lao ra cửa sổ. Tay nó níu chặt tôi lại. Tôi cố la lên cầu cứu. Tôi sắp ngất xỉu.

Có tiếng chạy thình thịch bên ngoài. Cánh cửa bị đập tung rất mạnh. Tay kẻ dữ đã thả tôi. Có tiếng thét lên, lúc đầu tôi không nhận ra tiếng của anh tôi.

“Mày làm gì trong nhà này?”

Tiếng thét đầu tiên vang dội, tiếp đến là tiếng ầm ỉ. Có những va chạm dữ dội của cây gỗ trên thân hình, trên bàn ghế. Tôi không thể biết ai đang đánh ai, không biết ai chịu những đòn nặng. Tôi không có mắt để giúp anh tôi. Tôi sợ anh tôi bị tên võ phu giết chết. Tôi lần đến cửa sổ kêu vú già, kêu người giúp việc, kêu làng xóm. Hai người đã xô đẩy nhau ra khỏi phòng, rồi ra khỏi nhà.

Những bước chạy thình thịch một chốc rồi tan dần. Có tiếng xe chạy. Một chốc yên lặng kinh hoàng. Tôi đã không còn kêu la được và cũng không thở mạnh được. Tôi lần ra khỏi phòng, không dám gọi, phập phồng trước điều không thể thấy và không thể đoán. Tôi không còn sức để đứng tựa nơi vách tường, tôi đã ngã quy xuống.

Nhưng anh tôi, chứ không phải kẻ võ phu, đã trở về và từ xa đã lên tiếng để yên lòng tôi.

“Anh xin lỗi em. Từ nay anh không để em một mình nữa”.

Anh ôm tôi, đỡ tôi dậy. Tôi đưa tay rờ nơi má anh, một má ẩm ướt không biết vì mồ hôi hay máu, nước mắt hay nước mưa. Anh cúi đầu xuống và, lần đầu tiên, sau mấy năm quen biết và sống chung, tôi có cảm giác sung sướng lạ lùng khi môi tôi gặp được môi anh.

Phòng của tôi hư nát cả. Anh biểu tôi, trong khi chờ sửa lại cho xong, tôi qua ở tạm bên phòng anh. Nhưng trong ý tôi, không còn chữ tạm nữa. Chính tôi phá trước lời giao hẹn, bao nhiêu dè dặt và lo ngại của tôi không thể còn nữa. Từ nay tôi sẽ mãi mãi với anh và của anh.

Phải chi chuyện đời tôi chấm dứt nơi đây. Phải chi thời gian dừng lại để cho hạnh phúc của tôi có trong mấy tháng sau đó, được kéo dài vĩnh viễn. Không. Hãy đem cho tôi tất cả những khăn tang trên đời để thấm cho hết nước mắt của tôi. Anh tôi không phải là chiến sĩ nhưng chiến tranh cũng tìm đến anh tôi. Trong lúc anh lái xe lên Cầu Đất, anh đã đi sớm để về sớm, không để tôi một mình lâu, với vú già, xe anh đã đập phải mình. Không ai cho phép tôi động đến xác của anh. Tôi đoán chừng lý do là xác anh không còn toàn vẹn, cũng như chiếc xe của anh. Thứ Bảy năm nào đó, mới năm nào đó, chiếc xe ấy, và anh ấy, đã đưa mẹ con tôi từ ga Cầu Bảo về.

Có phải nước mắt tôi, linh nghiệm hơn bao nhiêu thứ thuốc tôi đã phải uống. Hay có lẽ nào nhờ những lời của Dì phước ở Bệnh viện Mắt hứa cầu xin cho tôi, với Thượng Đế của Dì? Một buổi sáng mùa Xuân, trùng với mùa Phục Sinh, tôi ngạc nhiên thấy được điểm sáng nhỏ, điểm sáng lớn lần. Tôi hét lên một tiếng vui làm cho vú già tôi tưởng một thảm họa khác đã đến với tôi. Tôi thấy rồi. Tôi thấy rồi, vú ơi. Tôi chưa thấy rõ ràng vú. Nhưng điểm ánh sáng đưa cho tôi hy vọng bệnh lòa của tôi dần dần sẽ hết. Quả thật, mấy tuần sau nữa, tôi đã nhận ra những hình vật, khám phá khung cảnh tôi sống, tôi nhìn thấy được hình dáng và màu sắc của những hoa đào ngoài sân, nhìn thấy tất cả chi tiết phòng hạnh phúc ngắn ngủi của tôi nay phải mãi mãi vắng bóng chồng.

Ánh sáng đã trở lại với tôi, để thay anh, cho tôi khỏi sống dưới sự đe dọa thường xuyên của kẻ võ phu. Hôm ấy, tôi đã hỏi anh tôi có biết tên nào đã tấn công tôi. Anh đã trả lời một cách thản nhiên:

“Em cần gì biết đến lai lịch của một thứ đê tiện. Nó không phải một, nó là nhiều, nó cả một loài, cả từng giống, căn cước của nó là võ lực, cưỡng bức, bạo tàn, sát nhân. Và hình bóng chúng cái nào cũng giống cái nào, biết được một, là biết tất cả. Vì chúng cùng chung một thái độ, một thứ hành vi thất đức. Chúng có từ khi tạo thiên lập địa và sẽ còn mãi mãi trên quả đất này. Thứ căn bã của nhân loại ấy xuất hiện khi nào xã hội suy đồi, cũng như những vật và con thú bản trú lên bờ biển khi nước sạch rút đi xa.”

Với cặp mắt tìm lại được, tôi sẽ biết nhận dạng đê đê phòng, đê tự vệ. Nhưng anh? Tôi tiếc đến khi thấy được cảnh, vật và người chung quanh tôi, tôi không còn có được mặt anh để chiêm ngắm, để nhìn cho tường tận, để đối chiếu với hình ảnh tôi chỉ có bấy lâu nay trong trí tưởng tượng. Tôi tìm mãi trong nhà một giấy tờ nào về anh để biết anh một cách đầy đủ hơn nữa. Tôi không biết tên thật anh là gì, Nam Đồng chỉ là một hiệu bán sách. Tôi không có được một tấm hình của anh để thờ phụng. Có lẽ anh không còn nghĩ đến việc chụp hình khi vợ mình đã mù lòa. Anh chân tình và thâm tình đến thế. Anh kín đáo đến nỗi chỉ xuất hiện và sống bên cạnh tôi khoảng thời gian tôi cần ánh sáng và sự che chở của anh mà thôi. Anh chết đi nhưng vẫn còn nói với tôi biết bao nhiêu điều. Anh không để lại hình ảnh nào, nhưng tôi đã thấy anh, thấy một phần khuôn mặt anh nơi bất cứ đâu có lời nói dịu hiền, nơi bất cứ đâu có hành vi đượm tình thương vô vụ lợi ngọt ngào. Anh. Anh, người tôi yêu kính. Ngàn đời em sẽ nhớ anh.

Cung Giũ Nguyên

Nguồn: batkhuat.net



Nguồn: Internet eMail by *cathy* chuyển

Đăng ngày Thứ Năm, September 5, 2024

thư ký dù Khóa 10A—72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH